

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THANH TRA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 296 /TTr-NV1

V/v báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện
Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019
của Thủ tướng Chính phủ

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Công văn số 430/TTCP-C.IV ngày 18/3/2020 của Thanh tra Chính phủ về việc hướng dẫn sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (gọi tắt là Chỉ thị số 10/CT-TTg), Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) yêu cầu các đơn vị căn cứ Chỉ thị số 10/CT-TTg và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hành động số 844 /KH-BGDĐT ngày 09/8/2019 của Bộ GDĐT triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg để thực hiện nhiệm vụ sau:

- Tiến hành sơ kết, xây dựng báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg (từ khi ban hành Chỉ thị số 10/CT-TTg đến hết ngày 29/02/2020) theo đề cương Báo cáo gửi kèm Công văn này;

- Chuẩn bị các tài liệu, minh chứng phục vụ việc kiểm tra trực tiếp của Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ (sẽ có thông báo trước lịch làm việc).

Yêu cầu các đơn vị gửi báo cáo kèm theo các tài liệu, minh chứng việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg và Kế hoạch hành động số 844 /KH-BGDĐT về Thanh tra Bộ GDĐT (qua Phòng Thanh tra Hành chính) trước ngày 06/4/2020. File báo cáo và phụ lục kèm theo được định dạng với tên: "tên đơn vị.doc" và gửi vào hộp thư: ndthang@moet.gov.vn để tổng hợp chung. Thanh tra Bộ GDĐT sẽ thống kê kết quả việc gửi báo cáo của đơn vị để báo cáo lãnh đạo Bộ GDĐT về đánh giá chung việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg. Khi cần thêm thông tin, đề nghị liên hệ với ông Ngô Đức Thắng, Thanh tra viên chính, Thanh tra Bộ GDĐT, số điện thoại: 0912.577.486.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT Phạm Ngọc Thường (để báo cáo);
- Website Thanh tra Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, NV1.



CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Đức Cường

ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo việc thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ
và Kế hoạch hành động số 844/KH-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo**
(Kèm theo Công văn số 296 /TTr-NV1 ngày 31/3/2020
của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Đặc điểm tình hình

1. Khái quát tổ chức bộ máy trong phạm vi lãnh đạo, quản lý và việc phân công trách nhiệm lãnh đạo, quản lý công tác PCTN.

2. Những đặc điểm nổi bật tác động, ảnh hưởng đến hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg.

II. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg và Kế hoạch số 844/KH-BGDĐT

1. Việc phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện: nêu rõ thời gian triển khai, cấp độ được triển khai.

2. Việc ban hành văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg và Kế hoạch số 844/KH-BGDĐT: Nêu số, ngày tháng ban hành VB; trích yếu nội dung.

3. Việc rà soát nhận diện nguy cơ tham nhũng theo vị trí việc làm, kết quả rà soát; giải pháp phòng ngừa tham nhũng sau khi rà soát: Nêu đơn vị, vị trí có nguy cơ; giải pháp phòng ngừa...

2. Việc lập, công khai đường dây nóng, số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ hộp thư điện tử tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu: Địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ hộp thư, quy chế tiếp nhận, xử lý đường dây nóng...

3. Việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân; công khai thời gian, địa điểm tiếp dân: số buổi tiếp công dân trong kỳ báo cáo, số buổi tiếp công dân được đăng lịch trên cổng thông tin điện tử; tổng số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết, số đơn đã giải quyết, số đơn chưa giải quyết, lý do.

4. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính Nhà nước; tại những nơi thường xuyên tiếp xúc giao dịch với người dân, doanh nghiệp phải có giám sát bằng công nghệ hiện đại (như ghi âm, ghi hình, giám sát trực tuyến...): Tên cơ quan áp dụng, Loại hình áp dụng

5. Việc nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong

giải quyết công việc: Phương pháp tiến hành, các giải pháp cụ thể.

6. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, những việc không được làm của người có chức vụ, quyền hạn.

7. Việc xử lý vi phạm và trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm, đề cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp:

8. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc trong triển khai thực hiện thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg và Kế hoạch số 844/KH-BGDĐT:

- Số cuộc kiểm tra, giám sát, đôn đốc;

- Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra, giám sát, đôn đốc trong năm 2019;

- Số cơ quan, đơn vị, cá nhân có vi phạm đã phát hiện; nội dung vi phạm; biện pháp xử lý;

- Đánh giá hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc.

***Yêu cầu:** Báo cáo theo từng giải pháp nêu trên, trong đó nêu rõ kết quả thực hiện, có số liệu cụ thể theo từng nội dung; đánh giá ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong từng giải pháp.*

III. Đánh giá, hạn chế, khó khăn, vướng mắc: Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước; nguyên nhân.

IV. Kiến nghị, đề xuất các giải pháp khắc phục hạn chế, khó khăn, vướng mắc

1. Về thể chế, hành lang pháp lý, chính sách.

2. Về cơ chế điều hành, quản trị, phối hợp, nhân sự, trang thiết bị.

3. Các nội dung khác.

V. Lập các phụ lục chi tiết kèm theo báo cáo (theo mẫu):

- Phụ lục 1: Một số kết quả chủ yếu trong việc thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg và Kế hoạch số 844/KH-BGDĐT

- Phụ lục 2: Kết quả xử lý vi phạm cán bộ, công chức, viên chức gây phiền hà, nhũng nhiễu

- Phụ lục 3: Tình hình tiếp nhận, thông tin qua hộp thư điện tử, đường giây nóng

- Phụ lục 4: Tình hình tiếp nhận, giải quyết đơn

- Phụ lục 5: Thống kê việc ban hành văn bản

**MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU TRONG VIỆC THỰC HIỆN
CHỈ THỊ 10/CT-TTg VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG SỐ 844/KH-BGDDĐT**
(Kỳ báo cáo từ 22/4/2019 đến 29/02/2020)

TT	Nội dung	ĐVT	Số liệu
A	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản chỉ đạo ban hành để thực hiện Chỉ thị	Văn bản	
B	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT		
2	Số lượt cán bộ, công chức tham gia tập huấn	Lượt người	
3	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật thực hiện Chỉ thị	Lớp	
C	CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CHỈ THỊ		
4	Kết quả rà soát nhận diện nguy cơ tham nhũng theo vị trí việc làm	Người	
5	Số lượng đơn vị công khai số điện thoại đường dây nóng	Cơ quan	
6	Số lượng đơn vị công khai địa chỉ hộp thư điện tử	Cơ quan	
7	Số lượng đơn vị công khai thời gian, địa điểm tiếp dân	Cơ quan	
8	Số lượng đơn vị giám sát bằng công nghệ hiện đại ghi âm, ghi hình, giám sát trực tuyến	Cơ quan	
9	Số lượng đơn vị đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp	Cơ quan	
10	Số người vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn	Lượt người	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính	Cuộc	
12	Số người vi phạm việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính	Người	
13	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm	Người	

TT	Nội dung	ĐVT	Số liệu
14	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm	Người	
15	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm	Người	

ĐƠN VỊ.....

PHỤ LỤC 2

**KẾT QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN
CHỨC GÂY PHIÊN HÀ, NHỮNG NHIỀU**

((Kỳ báo cáo từ 22/4/2019 đến 29/02/2020))

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc và kết quả xử lý vi phạm
1				
2				
...				

ĐƠN VỊ.....

PHỤ LỤC 4

TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT ĐƠN

(Kỳ báo cáo từ 22/4/2019 đến 29/02/2020)

TT	Loại đơn	Số lượng đơn tiếp nhận				Số lượng đơn đã giải quyết					Số lượng đơn chưa giải quyết				Ghi chú
		Tổng số		Kỳ trước chuyển sang	Nhận trong kỳ	Tổng số		Trước hạn	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số		Trong đó đã quá hạn		
		Tổ chức	Cá nhân			Tổ chức	Cá nhân				Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
1	Kiến nghị, phản ánh														
2	Khiếu nại														
3	Tổ cáo														

GHI CHÚ: - (cột 3) Số đơn tồn từ trước đến nay.
- (cột 4) Tính từ khi có Chỉ thị 10.

ĐƠN VỊ.....

PHỤ LỤC 5

THỐNG KÊ VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN
(Kỳ báo cáo từ 22/4/2019 đến 29/02/2020)

TT	Số hiệu	Ngày tháng ban hành văn bản	Trích yếu văn bản	Số trang
1				
2				
...				